

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 09 - 02 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà.

2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 26/01/2021, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Xuân Q - sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố ĐDG, phường CG, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Đỗ Thị H1; vợ Đỗ Thị H2 và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân H3 - sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn T, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; tiền án: ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2018; tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/7/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2010, bị UBND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt

buộc đối với người nghiện ma túy; ngày 15/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thanh B sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: số nhà ..., đường TNT, phường PĐP, thành phố ND, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký tạm trú và nơi ở: thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sơn H4 và bà Lâm Thị T; có vợ là Phạm Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** chùa ĐH - địa chỉ: tổ dân phố ĐH, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; người đại diện hợp pháp: bà Lê Thị M - sinh năm 1933; nơi cư trú: tổ dân phố ĐH, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty Cổ phần du lịch SH N.B.T; địa chỉ: số ..., đường TC, phường HL, thành phố ND, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị N - chức vụ: Giám đốc; có mặt.

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VPB) địa chỉ: Số ... LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Viết P - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP VNTV, chi nhánh ND; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị N1 - sinh năm 1974; nơi cư trú: số nhà ..., đường TC, phường HL, thành phố ND, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết với Lê Xuân H3, khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, Trịnh Xuân Q điều khiển xe mô tô đến nhà H3 chơi, tại đây Q gặp Nguyễn Văn Th đứng ở sân nhà H3, Th nói với Q “Đi đào cây với anh, mai anh cho mày ít tiền”, nghe Th nói vậy Q hiểu ý Th rủ đi đào trộm cây nên đồng ý. Sau đó, Th mang theo 01 (một) chiếc thùng, 01 (một) ba lô và gọi điện thoại cho một người nam giới tên Sơn điều khiển xe ô tô màu xám, loại xe 04 chỗ ngồi đến đón (Q không biết lai lịch của người lái xe cũng như biện kiểm soát của chiếc xe). Xe ô tô này chở Th và Q đi đến khu vực chùa ĐH tại tổ dân phố ĐH, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam cách khoảng 500m thì dừng lại, Th và Q xuống xe còn người nam giới điều khiển xe ô tô đi thẳng. Th và Q tiếp tục đi bộ đến khu vực cổng chùa; tuy nhiên, Th và Q chưa vào chùa đào trộm cây vì có nhiều tiếng chó sủa ở các hộ dân xung quanh, nên sợ bị phát hiện. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/8/2020, Th và Q trèo qua bờ tường vào bên trong sân chùa ĐH, Th dùng tay cầm chiếc liềm mang theo từ trước, còn Q dùng tay và sử

dụng 01 chiếc liềm tìm được ở khu vực chùa và cùng đào cây hoa mẫu đơn màu vàng trồng trong bồn cây tại sân chùa ĐH; đến khoảng hơn 3 giờ ngày 16/8/2020, cả hai đào xong cây mẫu đơn và hạ cây nằm ngả xuống sân chùa và Th gọi điện thoại cho Lê Xuân H3 nói “*Có mua cây mẫu đơn ở chùa không*”, H3 hiểu ý Th hỏi H3 có mua cây mẫu đơn ở chùa ĐH không (trước đó Th và H3 vào chùa ĐH xin nước uống, nên đã nhìn thấy cây mẫu đơn hoa màu vàng trồng tại khu vực sân chùa). Biết rõ cây mẫu đơn là tài sản do Th trộm cắp ở chùa ĐH, nhưng H3 vẫn đồng ý mua, nhưng do không có tiền nên sau khi trao đổi qua điện thoại với Th, H3 điều khiển xe mô tô đến trạm dừng nghỉ Bình An tại thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam do Lê Thanh B làm chủ; khi gặp B, H3 nói “*Anh có mua cây mẫu đơn vàng không đẹp lắm*”, B nói “*Đẹp không*”, H3 nói “*Đẹp*”, B đồng ý mua và nói “*Thế thì đi*”, B điều khiển xe ô tô BKS: 18A-08... chở H3 đến khu vực chùa ĐH, trên đường đi H3 nói với B “*Đưa cho chúng nó 10.000.000 đồng*”. Sau khi gọi điện thoại cho H3, Th và Q kéo cây mẫu đơn ra sát cổng chùa rồi Th nói với Q “*Đi ra ngoài xem thế nào, đợi ông H3 với ông B đi xe đến thì quay lại bê cây lên xe*”, hiểu ý Th bảo mình đi canh giới, Q trèo qua bờ tường rào của chùa, đi ra khu vực cánh đồng cách chùa khoảng 15 đến 20m để canh giới. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, B điều khiển xe ô tô chở H3 đến khu vực trước cổng chùa ĐH và dừng xe cho H3 xuống, còn B tiếp tục điều khiển xe ô tô đi tiếp khoảng 30m rồi điều khiển xe vòng lại; thấy ánh đèn xe ô tô, Q đi bộ quay lại khu vực cổng chùa, B điều khiển xe ô tô đến chỗ H3 đang đứng và dừng xe lại mở cốp xe, rồi B xuống xe đi vòng ra phía sau để nâng cốp xe lên thì thấy Th, Q và H3 đứng cạnh 01(một) cây mẫu đơn và B cùng với Th, Q và H3 khiêng cây mẫu đơn đặt vào cốp sau xe ô tô BKS: 18A-08... rồi B điều khiển xe chở H3, Th và Q cùng cây hoa mẫu đơn về trạm dừng nghỉ Bình An (B biết cây mẫu đơn là tài sản do Th và Q trộm cắp mà có song B vẫn đồng ý mua). Tại trạm dừng nghỉ Bình An, B, H3, Th, Q và người nam giới tên Sơn (không xác định được lai lịch) khiêng cây mẫu đơn từ cốp xe ô tô xuống đặt ở khu vực sân phía trước trạm dừng nghỉ. Sau đó, B đi ngủ còn H3 điều khiển xe mô tô chở Q về nhà H3 lấy xe mô tô đi về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Lê Thị M là người đại diện hợp pháp của chùa ĐH đã làm đơn trình báo Công an huyện Thanh Liêm. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tiến hành điều tra, thu thập chứng, khởi tố vụ án, bị can đối với Nguyễn Văn Th và Trịnh Xuân Q về tội “Trộm cắp tài sản”; Lê Xuân H3 và Lê Thanh B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th, Trịnh Xuân Q và Lê Xuân H3; tuy nhiên Nguyễn Văn Th đã bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã ra lệnh truy nã đối với Th.

+ Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại hiện trường 02 (hai) chiếc giày cùng một đôi, màu đen, bám nhiều bùn đất; 01 (một) con dao bám nhiều bùn đất; 01 (một) khóa Việt Tiệp, bằng kim loại bị ép lực, khuyết một đoạn dài 0,5m.

- Lê Thanh B tự nguyện giao nộp 01 cây mẫu đơn có hoa màu vàng cao 2,9m, đường kính tán rộng 3,5m và 01 (một) xe ô tô BKS: 18A-08... nhãn hiệu Chevrolet do

+ Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Xuân Q tại tổ dân phố ĐDG, phường CG, thị xã DT, tỉnh Hà Nam và nơi ở của Lê Xuân H3 tại thôn T, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm, kết luận: *“Giá trị của 01 cây mẫu đơn hoa màu vàng có tuổi đời khoảng 30 - 40 năm, cây có chiều cao 2,9m, đường kính tán cây rộng 3,5m. Cây có 09 thân cây, thân cây lớn nhất có đường kính 05cm, thân cây nhỏ nhất có đường kính 1,2cm giá trị tại thời điểm ngày 16/8/2020 là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)”*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BB-HĐĐGTS ngày 04/12/2020 của HĐĐGTS huyện Thanh Liêm, kết luận: *“Xe ô tô BKS: 18A-08... vào thời điểm ngày 16/8/2020 có giá trị là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng)”*.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTL ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trịnh Xuân Q về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Lê Xuân H3 và Lê Thanh B về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Q phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*, các bị cáo Lê Xuân H3 và Lê Thanh B phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trịnh Xuân Q từ 12 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Lê Xuân H3 từ 12 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Lê Thanh B từ 9 đến 15 tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 297, 298, 317 của Bộ luật Dân sự; Điều 14 Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng: tịch thu tiêu hủy chiếc khóa Việt Tiệp đã bị hư hỏng. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet BKS 18A-08... là phương tiện bị cáo B dùng vào việc phạm tội và là tang vật của vụ án, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, chiếc xe này được hình thành từ nguồn vốn vay của Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh ND, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội là vi phạm nghĩa vụ thế chấp, Ngân hàng không có lỗi trong việc này. Do đó cần giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng; số tiền còn lại thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước tương ứng với 60% số vốn góp của bị cáo B; số tiền còn lại trả cho Công ty Cổ phần du lịch SH N.B.T.

- Các bị cáo Trịnh Xuân Q, Lê Xuân H3 và Lê Thanh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Cổ phần du lịch SH N.B.T - người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị N1 cùng đề nghị Tòa án giải các vấn đề có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo Trịnh Xuân Q, Lê Xuân H3 và Lê Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 02 giờ ngày 16/8/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản Nguyễn Văn Th và Trịnh Xuân Q đã lén lút đột nhập vào chùa ĐH thuộc tổ dân phố ĐH, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam đào

trộm 01 cây hoa mẫu đơn màu vàng trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) trồng tại sân chùa. Sau đó Th sử dụng điện thoại di động liên lạc để bán cây hoa mẫu đơn trộm cắp được cho Lê Xuân H3 (H3 biết rõ đây là tài sản do Th và Q trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua). Tiếp đó H3 đã giới thiệu, chỉ đường và đi cùng Lê Thanh B đến mua cây hoa mẫu đơn với giá 10.000.000 đồng (B biết rõ đây là tài sản do Th và Q trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua). Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, tại khu vực cổng chùa ĐH, B cùng với Th, Q và H3 khiêng cây mẫu đơn để vào cốp xe ô tô BKS 18A-08... rồi chở về trạm dừng nghỉ Bình An thuộc thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam và trồng tại đây.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Xuân Q đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Lê Xuân H3 và Lê Thanh B đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn Th là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và là người liên lạc để bán tài sản trộm cắp được nên giữ vai trò thứ nhất, Trịnh Xuân Q là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên đồng phạm với Nguyễn Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” và giữ vai trò thứ 02 trong vụ án; tuy nhiên Nguyễn Văn Th đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của Th trong vụ án này. Lê Xuân H3 là người giới thiệu, chỉ đường và trực tiếp khiêng cây hoa mẫu đơn, Lê Thanh B là người trực tiếp mua cây nên cả hai có vai trò đồng phạm ngang nhau về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xét về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: các bị cáo Trịnh Xuân Q và Lê Thanh B là người chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Lê Xuân H3 là người có nhân thân rất xấu, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Trịnh Xuân Q và Lê Thanh B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo Lê Xuân H3 đã bị Tòa án kết án, nhưng chưa chấp hành xong Quyết định của bản án, nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng các bị cáo Trịnh Xuân Q và Lê Thanh B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Trịnh Xuân Q tuổi còn trẻ, không chịu khó lao động, tu dưỡng bản thân để làm người có ích cho xã hội; bị cáo Lê Xuân H3 đã bị kết án nhiều lần và đã phải đi chấp hành hình phạt tù nhiều năm, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân; các bị cáo đều muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, phạm tội do lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị các bị cáo (Q, H3) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Thanh B là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khóa Việt Tiệp đã bị hư hỏng: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp của chùa ĐH, nhưng người đại diện hợp pháp của chùa ĐH là bà Lê Thị M từ chối nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe ô tô BKS 18A-08...: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của Công ty Cổ phần Du Lịch SH N.B.T (gồm ba cổ đông trong đó Lê Thanh B sở hữu 60% vốn điều lệ; bà Phạm Thị N sở hữu 30% vốn điều lệ và bà Lê Thị N1 sở hữu 10% vốn điều lệ). Ngày 23/01/2017 Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh ND ký hợp đồng tín dụng cho Công ty Cổ phần Du Lịch SH N.B.T vay số tiền 384.800.000đ để mua chiếc xe trên và trả góp hàng tháng, thời hạn vay là 60 tháng; tính đến ngày 25/11/2020 Công ty còn nợ Ngân hàng

90.400.000 đồng tiền gốc và 6.400.000 đồng tiền lãi quá hạn. Việc ký hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản là tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ vì vậy Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh ND được quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại các Điều 297, 298, 317 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 14 Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Việc bị cáo B sử dụng chiếc xe trên làm công cụ, phương tiện phạm tội Ngân hàng hoàn toàn không biết nên không có lỗi. Do vậy, giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm xử lý chiếc xe ô tô BKS 18A-08... để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh ND theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ cho ngân hàng, nếu còn dư thì số tiền còn dư đó tịch thu sung ngân sách Nhà nước 60% tương ứng với 60% vốn góp của Lê Thanh B còn lại thì trả lại cho Công ty Cổ phần Du Lịch SH N.B.T.

Các tranh chấp nghĩa vụ tín dụng, thế chấp giữa Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh ND với Công ty Cổ phần Du Lịch SH N.B.T, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người nam giới điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn Th và Trịnh Xuân Q đi trộm cắp tài sản và người nam giới tên Sơn bê cây mẫu đơn từ ô tô xuống sân trạm dừng nghỉ: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã điều tra xác minh, xong không xác định được lai lịch cụ thể của những người này cũng như chiếc xe ô tô trở Th và Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

- Đối với 02 chiếc giày, 01 con dao hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ.

- Đối với chiếc liềm và chiếc thuổng Q khai đã cùng Th sử dụng làm công cụ để đào cây mẫu đơn: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành truy tìm đối các vật chứng này, xong không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý đối với các vật chứng này.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Xuân Q;

- Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Xuân H3.

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Thanh B.

Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 297, 298, 317 của Bộ luật Dân sự; Điều 14 Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; các bị cáo Lê Xuân H3 và Lê Thanh B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 09/9/2020.

+ Xử phạt bị cáo Lê Xuân H3 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 09/9/2020.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 09/02/2021.

Giao bị cáo Lê Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nơi đăng ký tạm trú và nơi ở) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt Tiệp kích thước (7 x 4,5 x 1,7) cm đã bị hư hỏng. Giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu đen BKS 18A-08..., số máy F14D31634..., số khung RLLSA69YDHH9... cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử lý chiếc xe ô tô trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần VNTV - Chi nhánh ND theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh ND với Công Ty Cổ phần Du Lịch SH N.B.T. Sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ trả cho Ngân hàng, số tiền còn dư thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước 60% của số tiền còn dư tương ứng với 60% vốn góp của Lê Thanh B, số tiền còn

lại trả lại cho Công ty Cổ phần Du Lịch SH N.B.T (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: buộc các bị cáo Trịnh Xuân Q, Lê Xuân H3 và Lê Thanh B mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh